

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Ánh Nhạn

2. Ông Nguyễn Văn Trọn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:**  
Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 27, ấp X, xã T1, huyện G, tỉnh T2;

Tạm trú: Z1/32, ấp C, xã Đ1, huyện CT, tỉnh T2.

**- Bị đơn:** Anh Võ Khắc K, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 27, ấp X, xã T1, huyện G, tỉnh T2.

Chị T và anh K đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-3-2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Võ Khắc K chung sống với nhau từ tháng 9-2014, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Anh chị chung sống không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh năm 2015.

Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với cha mẹ ruột anh K tại ấp X, xã

T1, huyện G, tỉnh T2. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Trong thời gian còn chung sống, anh chị cũng không quan tâm lẫn nhau, không cảm thông hay chia sẻ, tiền ai làm người ấy xài nên tình cảm ngày càng giảm sút, khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng lớn. Tháng 10-2020, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị về nhà cha mẹ ruột tại ấp C, xã Đ, huyện CT, tỉnh T2 sinh sống, anh chị cũng bắt đầu sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh K có năn nỉ chị về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị với anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị không muốn hàn gắn tình cảm và cũng không muốn đoàn tụ. Nay chị xin ly hôn với anh K.

*Về nuôi con:* Anh chị có 01 người con chung tên Võ Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 27-3-2017. Hiện nay cháu Đ ở cùng với anh K. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhưng nay chị đồng ý giao cho anh K được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Chị và anh K không có tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

*Về nợ chung:* Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-4-2021, bị đơn anh Võ Khắc K trình bày:*

*Về hôn nhân,* anh và chị T chung sống với nhau từ năm 2013. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn nên có cãi nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 10-2020 đến nay. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

*Về nuôi con:* Có 01 người con chung như chị T trình bày. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Anh không yêu cầu giải quyết.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, chị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, còn anh K thì chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:*

*Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh K; *Về con chung:* Giao anh K được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 27-3-2017. Ghi nhận anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Khắc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Phương T và anh Võ Khắc K là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc và nhiều vấn đề trong cuộc sống hôn nhân. Chị T và anh K đã ly thân từ tháng 10-2020 cho đến nay, mặc dù anh K có yêu cầu chị T đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn với anh K và anh K cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận ý kiến của anh K và chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con:

[3.1] Anh chị có 01 người con chung là cháu Võ Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 27-3-2017. Hiện cháu Đ đang sống chung với anh K và được anh K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K có yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chị T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử cần giao cho anh K được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T đối với anh Võ Khắc K. Chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Võ Khắc Kiệt.

2. Về nuôi con: Giao cho anh K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 27-3-2017. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0012867 ngày 26-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị T đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**TRẦN THỊ KIM CƯỜNG**